TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T, TP. K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1957; cùng HKTT: Tổ 9, phường Y, thị xã T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân D và bà Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông D và bà D có 03 con là Nguyễn X, sinh năm 1977, Nguyễn T, sinh năm 1980 và Nguyễn K, sinh năm 1982 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Xuân D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí theo biên

lai thu số 0007761 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Hoàn trả ông D 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. T;
- UBND xã V, huyện P, TP. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu